

HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN HÓA — ĐO LƯỜNG — KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG 1978 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG 1979

LÊ KHẮC

NĂM 1978, mặc dù chúng ta vẫn còn gặp nhiều khó khăn về cung cấp vật tư, trang thiết bị cho cơ sở, khó khăn do thiên nhiên và chủ nghĩa bành trướng nước lớn của nhà cầm quyền Trung Quốc gây ra, nhưng nhờ nắm vững nhiệm vụ cơ bản của khoa học kỹ thuật do Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra, cũng như bám sát nhiệm vụ kinh tế địa phương, công tác tiêu chuẩn hóa — đo lường — kiểm tra chất lượng (TCH — DL — KTCL) vẫn được duy trì, và từng lúc, từng nơi, từng mặt công tác trên vẫn được phát triển, góp phần đưa công tác quản lý kỹ thuật nói chung và 3 mặt công tác TCH — DL — KTCL nói riêng từng bước đi dần vào nề nếp.

Trong năm qua, tổ chức 3 mặt công tác TCH — DL — KTCL đã phát triển và được tăng cường hơn. Cùng với việc thành lập các Ban KH và KT, tổ chức TCH — DL — KTCL cũng được hình thành ở nhiều địa phương. Tổ chức 3 mặt công tác trên được chú ý tăng cường ở các cơ sở sản xuất như ở Hải Phòng, Hà Nam Ninh. Một số địa phương đã tổ chức đo lường tự quản cấp huyện như ở Hà Nam Ninh hoặc bước đầu hướng công tác quản lý đo lường xuống huyện như ở Thanh Hóa (huyện Hoàng Hóa) và Hà Sơn Bình (huyện Kim Bôi).

Trình độ nghiệp vụ quản lý và chuyên môn của cán bộ, công nhân, đặc biệt là trong các Ban KH và KT được nâng lên một bước rõ rệt. Chúng ta đã đào tạo được trên 1600 cán bộ cho 3 mặt công tác DL, TCH, KTCL: qua các lớp do các Ban KH và KT, 3 cục tiêu chuẩn, đo lường, kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa và Viện định chuẩn tổ chức trong năm 1978.

Mặc dù cán bộ còn ít ỏi so với nhiệm vụ, nhưng khối lượng công tác về 3 mặt TCH — DL — KTCL được tăng nhiều so với năm 1977. Nét nổi bật trong năm qua ở nhiều địa phương là hoạt động 3 mặt công tác này đã được mở rộng. Ví dụ ngoài việc kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa trong sản xuất và trong lưu thông phân phối, một số địa phương (Hà Nam Ninh, Hải Phòng, Thái Bình) còn thực hiện việc đánh giá đề xét duyệt sản phẩm mới, kiểm tra chất lượng ở khâu sử dụng và đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm tăng cường hiệu lực quản lý. Một số Ban KH và KT tiến hành xử lý tài chính đối với cá nhân và cơ sở vi phạm các quy định của Nhà nước về TCH — DL — KTCL; chú ý giúp đỡ và xây dựng các tổ chức quản lý đo lường tự quản để Ban đảm nhiệm kiểm định các thiết bị, dụng cụ đo lường có cấp phép xác và kỹ thuật phức tạp hơn. Trong hoạt động thanh tra xử lý, các Ban KH và KT đã biết kết hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan và các tổ chức thanh tra nhân dân, làm cho hiệu lực quản lý được tăng cường và có tác dụng rộng rãi hơn.

Hoạt động 3 mặt công tác TCH — DL — KTCL có xu hướng đi vào đồng bộ như ở Hoàng Liên Sơn, Hà Bắc, Bắc Thái. Hoạt động quản lý đo lường bước đầu chú ý đến cơ sở sản xuất nhiều hơn như ở Hà Nội, Hải Phòng, Hà Nam Ninh, Quảng Ninh... Nhiều phòng đo lường đã chú ý nghiên cứu sản xuất, cải tiến các dụng cụ đo như Hà Nam Ninh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Bắc, Hải Hưng.

Nhận thức về quản lý kỹ thuật nói chung và về 3 mặt công tác TCH — DL — KTCL nói riêng trong cán bộ lãnh đạo tỉnh, thành phố, trong các ngành ở địa phương có chuyển

biến và chỉ đạo cụ thể hơn, thể hiện trong việc tăng cường biên chế, tăng cường các biện pháp quản lý cho 3 mặt công tác. Các ngành quản lý tổng hợp như: kế hoạch, vật giá, trọng tài kinh tế ở một số địa phương đã chủ động yêu cầu phối hợp với Ban KH và KT trong việc tác động đến các mặt TCH, DL, CLSP. Các ngành chủ quản sản xuất, kinh doanh có chú ý hơn đến việc quản lý 3 mặt công tác trong cơ sở của mình.

Trong năm qua, cơ sở vật chất cũng được bổ sung thêm. Nhờ sự giúp đỡ của Cục đo lường trung ương, một số phòng đo lường địa phương đã được trang bị thêm: Phòng đo lường Hải phòng xây dựng bộ môn kiểm đồng hồ hàng hải, phòng đo lường Quảng Ninh xây dựng thêm bộ môn áp suất, Phòng đo lường Hà Nội xây dựng bộ môn kiểm huyết áp kế, Phòng đo lường Hà Nam Ninh trang bị thêm bộ môn điện; Các phòng đo lường Hà Bắc, Quảng Nam - Đà Nẵng, Đồng Nai cũng được trang bị thêm dụng cụ đo lường thông dụng.

Một số kinh nghiệm

Qua thực tiễn hoạt động 3 mặt công tác TCH, DL - KTCL trong những năm qua cũng như trong năm 1978, có thể rút ra một số kinh nghiệm bước đầu:

- Cụ thể hóa các pháp chế của Nhà nước thành pháp chế của địa phương và tiến hành phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn áp dụng các pháp chế đó vào các ngành, các cơ sở sản xuất là cơ sở hoạt động của Ban KH và KT.

- Tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của lãnh đạo chính quyền và cấp ủy Đảng là một yếu tố có tính quyết định đối với kết quả hoạt động của Ban KH và KT; hoạt động 3 mặt công tác TCH - DL - KTCL có hiệu quả tốt, nếu như biết lôi cuốn các ngành các cơ sở có liên quan cùng tham gia. Mặt khác, bản thân cán bộ, công nhân trong Ban KH và KT phải nhiệt tình, chịu khó, kiên trì, được bồi dưỡng về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý; nắm vững các pháp chế về kỹ thuật và kinh tế. Xây dựng tốt mạng lưới tổ chức 3 mặt công tác trong các ngành các cơ sở sản xuất vừa là yêu cầu đồng thời là biện pháp mở rộng phạm vi hoạt động của Ban KH và KT.

- Thực hiện việc quản lý chất lượng thông qua kế hoạch từng bước làm cho chất lượng thực sự trở thành chỉ tiêu pháp lệnh trong kế hoạch sản xuất: đây vừa là biện pháp, vừa là nội dung và phương hướng để phối hợp đồng bộ 3 mặt công tác TCH - DL - KTCL vào một mục tiêu chung là CLSP. Điều này cần thiết không chỉ đối với Ban KH và KT mà cả đối với các ngành, các cơ sở, đồng

thời cũng là cơ sở để Ban KH và KT phối hợp với các cơ quan quản lý tổng hợp.

- Việc kiểm tra chất lượng, kiểm tra thực hiện tiêu chuẩn, thanh tra, giám sát về đo lường đi đôi với việc xử lý là yêu cầu rất cần thiết để tăng cường quản lý kỹ thuật, quản lý chất lượng, nâng cao trách nhiệm đối với cán bộ, công nhân trong các ngành và trong các cơ sở.

- Việc đào tạo cán bộ cả về 3 mặt công tác TCH - DL - KTCL ở Ban KH và KT, ở các ngành, các cơ sở sẽ tạo điều kiện hoạt động có hiệu quả và đồng bộ 3 mặt công tác trên.

- Với lực lượng cán bộ hiện có, nếu được trang bị đủ những trang thiết bị tối thiểu cần thiết thì kết quả hoạt động sẽ tăng lên và hiệu lực quản lý sẽ tốt hơn.

Phương hướng và nhiệm vụ năm 1979

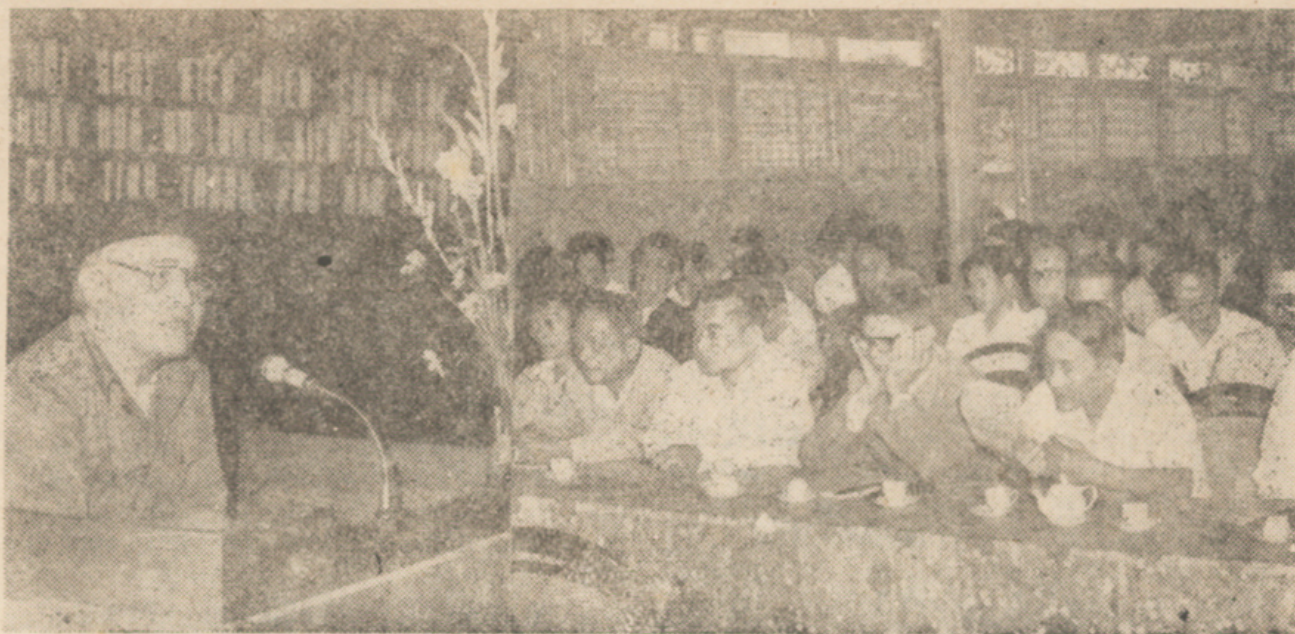
Đề góp phần hoàn thành nhiệm vụ đã được nêu trong báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội lần thứ IV của Đảng: "Đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nền nếp, trang bị đủ dụng cụ đo lường và kiểm tra, làm tốt công tác tiêu chuẩn hóa, công tác đo lường, kiểm tra kỹ thuật, kiểm tra chất lượng sản phẩm", và trước mắt thực hiện tốt nghị quyết 5 của Trung ương Đảng và kế hoạch Nhà nước năm 1979, 3 mặt công tác TCH, DL, KTCLSP và HH cần phải tiến hành theo những phương hướng nhiệm vụ sau:

1. Đẩy mạnh hoạt động một cách đồng bộ 3 mặt công tác TCH, KTCLSP và HH trên cơ sở thực hiện các điều lệ về TC, DL, KTCLSP và HH và điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh (trong đó có phần về ba mặt công tác trên);

2. Cố gắng phấn đấu ổn định và từng bước nâng cao chất lượng cho những sản phẩm quan trọng do địa phương quản lý, trước hết là cho những sản phẩm xuất khẩu, những sản phẩm của ngành cơ khí chế tạo, nguyên, nhiên, vật liệu; những hàng tiêu dùng thiết yếu.

3. Phấn đấu đến hết năm 1980, các sản phẩm chính đều phải có tiêu chuẩn quy định, trong đó những sản phẩm quan trọng đều có tiêu chuẩn Nhà nước hoặc tiêu chuẩn ngành; đẩy mạnh tốc độ tiêu chuẩn hóa trong các ngành nông - lâm - ngư nghiệp cũng như trong công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm cùng các nguyên, nhiên, vật liệu và các sản phẩm quan trọng khác; hết sức chú ý xây dựng tiêu chuẩn xí nghiệp. Đi đôi với công tác xây dựng tiêu chuẩn, phải tích cực đẩy mạnh việc chỉ đạo và tổ chức áp dụng các tiêu chuẩn đã ban hành.

4. Cố gắng đáp ứng được nhu cầu về đo lường thông dụng cho sản xuất và lưu thông



*Đồng chí Lê Khắc, Phó chủ nhiệm Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước tổng kết
Vội nghị kiểm điểm công tác tiêu chuẩn hóa — đo lường — kiểm tra chất lượng các tỉnh,
thành phố năm 1978 tại Hà Nội.*

Ảnh: VĂN AN (TTXVN)

phân phối, đồng thời chú ý tới những nhu cầu đo lường với độ chính xác cao. Phấn đấu đến cuối năm 1980 tự sản xuất trong nước các loại cân thông dụng và các dụng cụ đo cơ khí cấp chính xác đủ thỏa mãn yêu cầu cho địa phương. Cố gắng sản xuất một số chuẩn về khối lượng và dung tích..., phấn đấu kiểm định 100% các dụng cụ, phương tiện đo ở các cơ sở sản xuất và kinh doanh quan trọng, chỉ đạo tốt hơn 3 mặt công tác TCH — ĐL — KTCL trong việc phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Để thực hiện tốt phương hướng nhiệm vụ trên, cần tiến hành những nhiệm vụ cụ thể sau:

Xây dựng kế hoạch

Phải nhằm những sản phẩm chủ yếu mà tiến hành xây dựng kế hoạch đồng bộ về 3 mặt công tác: các sản phẩm xuất khẩu, các sản phẩm cơ khí (dụng cụ cầm tay và cải tiến như cuốc, xẻng, cày, bừa, xe kéo tay, máy bơm nước, máy nghiền thức ăn gia súc, máy đập lúa, phụ tùng...), các sản phẩm xây dựng (gạch, ngói, xi măng, vôi), các sản phẩm hóa chất (phân lân nung chảy), các sản phẩm lương thực — thực phẩm (gạo máy, bánh mì, mì sợi, nước mắm, dầu lạc v.v...), các sản phẩm nông nghiệp (hạt giống lúa, nước, giống lợn...), các sản phẩm dân dụng (xe đạp và phụ tùng xe đạp, quạt điện, các động cơ loại nhỏ, vải...) và các loại dược phẩm chủ yếu.

Trong khi làm kế hoạch cho từng ngành hay từng loại sản phẩm các Ban KH và KT cần chọn một số đơn vị sản xuất, kinh doanh

giữ vị trí quan trọng trong hệ thống kinh tế của địa phương để tập trung sự chỉ đạo đồng bộ về ba mặt công tác trên làm nhân lõi phát huy tác dụng ra diện.

Dựa vào các sản phẩm và cơ sở trên Ban KH và KT hướng dẫn cho các sở, ty chủ quản sản xuất và cho các cơ sở sản xuất tiến hành xây dựng kế hoạch đồng bộ về 3 mặt công tác TCH — ĐL — KTCL theo các biểu kế hoạch đã được quy định. Ban KH và KT cần phải tổ chức theo dõi và thảo luận với các ngành chủ quản sản xuất, với Ủy ban kế hoạch và sau đó tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Ngoài những sản phẩm trong diện quản lý chất lượng (QLCL) của địa phương, các Ban KHKT cần xây dựng kế hoạch KTCLSP và HH với danh mục sản phẩm chọn rộng rãi hơn danh mục QLCL. Cần chú ý kết hợp danh mục QLCL và KTCL của địa phương với danh mục kiểm tra Nhà nước. Danh mục sản phẩm này, Ban KH và KT tham khảo ý kiến của các sở, ty chủ quản sản xuất rồi ra quyết định. Số sản phẩm quan trọng còn lại giao cho các sở, ty, chủ quản sản xuất quản lý về chất lượng.

Về xây dựng tiêu chuẩn và áp dụng tiêu chuẩn

Trước hết, phải xây dựng đủ tiêu chuẩn cho các sản phẩm quan trọng trong kế hoạch quản lý chất lượng, đồng thời cần có sự chú ý thích đáng trong việc xây dựng tiêu chuẩn xí nghiệp, còn đối với các trường hợp chưa có

tiêu chuẩn thì phải có quy định chính thức về chất lượng. Phải đảm bảo tất cả các sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất hàng loạt đều có đủ tiêu chuẩn được duyệt để làm cơ sở cho việc giao kế hoạch cho việc đánh giá thực hiện kế hoạch chất lượng, cho việc chỉ đạo sản xuất, cung ứng vật tư, quy định giá cả, hợp đồng mua bán, tranh chấp về chất lượng. Cùng với việc xây dựng tiêu chuẩn, cần tích cực nghiên cứu, đề nghị sửa đổi những tiêu chuẩn đã ban hành, nhất là TCVN và TCN mà nội dung không còn thích hợp.

Đi đôi với việc xây dựng tiêu chuẩn, cần có kế hoạch áp dụng các tiêu chuẩn đã ban hành, kèm theo đó là các biện pháp cụ thể cho việc áp dụng như giải thích, sưu tầm, phổ biến tài liệu, xây dựng quy trình công nghệ, chuẩn bị nguyên, nhiên, vật liệu, bố trí cán bộ. Ban KH và KT cần có kế hoạch bàn bạc với các ngành chủ quản sản xuất về việc tích cực hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn đã có. Trong quá trình áp dụng tiêu chuẩn nếu có những khó khăn chính đáng, chẳng hạn nếu như một cơ sở thấy cần thiết phải tạm hoãn hay có sự chậm trễ trong việc áp dụng tiêu chuẩn thì nhất thiết phải xin phép ngoại lệ với cơ quan ban hành tiêu chuẩn đó. Cơ quan ban hành tiêu chuẩn cần nhanh chóng và kịp thời điều tra tình hình, thảo luận với cơ quan có liên quan rồi ra văn bản quyết định. Cần tiến hành tính toán hiệu quả kinh tế trong việc áp dụng tiêu chuẩn, tiến hành sưu tầm các loại tài liệu và thống kê số lượng tiêu chuẩn do địa phương đã ban hành, và số các loại tiêu chuẩn đã áp dụng cho đến cuối năm 1979.

Về công tác đo lường

— Căn cứ vào danh mục Nhà nước quy định đối chiếu với thiết bị, dụng cụ đang sản xuất và sử dụng ở địa phương mà lập kế hoạch kiểm định cụ thể, trong đó ghi rõ: thiết bị, dụng cụ gì, của cơ sở nào, kiểm định theo chế độ nào và những yêu cầu kiểm định đối với Cục đo lường trung ương. Ưu tiên kiểm định thiết bị, dụng cụ mới sản xuất, thiết bị dụng cụ đang sử dụng tại các cơ sở quản lý của Nhà nước. Tăng cường tổ chức kiểm định và QLĐL tự quản của các ngành và của các cơ sở sản xuất, huyện thí điểm, tăng cường công tác thanh tra, giám sát về đo lường.

— Phần đầu tự sản xuất trong nước các loại cân và các dụng cụ đo cơ khí thông dụng trong sản xuất và trong lưu thông; mạnh dạn nghiên cứu sản xuất các loại dụng cụ đo đã có mà từ trước đến nay chưa sản xuất với những địa phương có điều kiện sản xuất. Ban KH và KT bàn với Ủy ban kế hoạch và sở, ty chủ quản sản xuất có kế hoạch, phân công và tổ

chức sản xuất cụ thể. Các phòng đo lường cần mạnh dạn phát huy sáng kiến, tự trang bị chế các thiết bị kiểm định, hoàn thiện các phòng thí nghiệm hiện có để nâng cao năng suất và kỹ thuật kiểm định.

Cục đo lường trung ương có nhiệm vụ tiếp tục nghiên cứu quy hoạch sản xuất dụng cụ đo trong cả nước, trang bị dụng cụ đo lường thông dụng cho một số Ban KH và KT ở phía nam. Ban KH và KT có trách nhiệm tự trang bị dụng cụ đo lường thông dụng và thiết bị kiểm nghiệm cho địa phương mình.

Cần có kế hoạch tác động mạnh mẽ với các ngành vật tư, thương nghiệp, lương thực, giao thông... lắp đặt các cân lớn hiện có; phấn đấu đến 1979-1980 các đầu mối giao nhận chính đều phải có cân lớn.

— Tổ chức việc sửa chữa dụng cụ đo lường, kết hợp chế độ kiểm định với tổ chức sửa chữa, bàn với các ngành, các cơ sở tự tổ chức sửa chữa, tăng cường mạng lưới tổ chức quản lý đo lường tự quản, trong các ngành lương thực, thực phẩm, lưu thông phân phối; triển khai tổ chức quản lý đo lường trong công nghiệp.

Về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa

Trước hết, phải phục vụ cho những sản phẩm thuộc diện quản lý chất lượng của Nhà nước và của địa phương và các sản phẩm hàng hóa quan trọng, thiết yếu khác. Yêu cầu kiểm tra là: nắm tình hình có hệ thống; thống kê, phân tích được dạng sai lỗi và nguyên nhân và có biện pháp xử lý có hiệu quả. Mỗi sản phẩm khi tiến hành kiểm tra cũng như giải quyết tranh chấp về chất lượng sản phẩm và hàng hóa đều phải có quy trình kiểm tra bao gồm các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn hay theo quy định về chất lượng; trình tự kiểm tra bao gồm các phương pháp lấy mẫu, cách tiến hành kiểm tra và xử lý mẫu, dụng cụ kiểm tra và xử lý kết quả kiểm tra đối với lô hàng, đối với từng kỳ kế hoạch. Yêu cầu nào có trong tiêu chuẩn hay quy định chính thức về chất lượng thì Ban khoa học và kỹ thuật làm theo hướng dẫn của Cục KTCLSP và HH còn yêu cầu nào không có hướng dẫn của Cục KTCLSP và HH thì Ban KH và KT tham khảo ý kiến của các sở, ty chủ quản sản xuất, của cơ sở được kiểm tra và quy định và ban hành áp dụng tạm thời.

Cần phải bảo đảm các sản phẩm xuất xưởng đều có giấy chứng nhận chất lượng của bộ phận KCS và công bố các chỉ tiêu chất lượng cho khách hàng. Song song với việc KTCL trong sản xuất, cần có kế hoạch triển khai KTCL và HH trong lưu thông phân phối.

— Phải mở rộng hình thức kiểm tra từ

sản xuất đến phân phối hàng hóa cũng như trong khâu sử dụng. Đối với những sản phẩm mới quan trọng của địa phương, nhất thiết phải qua khâu xét duyệt và đánh giá chất lượng. Tiến hành tổ chức việc đăng ký CLSP với nội dung và cách tiến hành theo hướng dẫn của Cục KTCLSP và HH.

— Tiến hành xây dựng hồ sơ sản phẩm trước hết cho một số sản phẩm quan trọng của địa phương theo mẫu hướng dẫn của Cục KTCLSP và HH.

Công tác tổ chức

Trong việc củng cố và tăng cường tổ chức TCH-ĐL-KTCL theo bản hướng dẫn của Ủy ban KH và KT Nhà nước (số 202/QĐ ngày 25-9-1978), ngoài hình thức tổ chức hiện nay, các Ban KH và KT có thể nghiên cứu đề xây dựng một phòng gồm bộ phận quản lý TCH-ĐL-KTCLSP và HH và bộ phận kiểm định và kiểm nghiệm áp dụng cho các địa phương trong giai đoạn đầu. Đối với các địa phương mà công tác đã phát triển hoặc có công nghiệp phát triển thì có thể tổ chức thành 2 phòng: phòng quản lý chung TCH-ĐL-KTCLSPHH và phòng kiểm định và kiểm nghiệm.

— Tiếp tục hướng dẫn xây dựng các bộ phận TCH, DL, KTCL ở các cơ sở sản xuất theo các điều lệ về TCH, về QLĐL và KTCLSP trong các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh do Hội đồng Chính phủ ban hành. Tại các xí nghiệp, nên gộp ĐL-KTCL (bao gồm kiểm định, kiểm nghiệm) thành một bộ phận trực thuộc giám đốc, còn TCH thì có bộ phận hay cán bộ chuyên trách trực thuộc phó giám đốc kỹ thuật. Kết hợp với việc thi hành điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, đưa công tác TCH-ĐL-KTCL vào trong các cơ sở sản xuất. Phấn đấu đến hết năm 1980 tất cả các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh đều có tổ chức TCH-ĐL-KTCL. Các Ban KH và KT cần có kế hoạch quản lý danh sách trưởng phó phòng KCS và các cán bộ phụ trách công tác QLĐL ở các ngành.

— Cần có kế hoạch tác động với cơ quan quản lý sản xuất, kinh doanh (ở cấp tỉnh thành phố) thành lập bộ phận TCH — ĐL — KTCL giúp cho thủ trưởng chỉ đạo thống nhất về 3 mặt này.

— Củng cố và mở rộng tổ chức quản lý đo lường tự quản ở các ngành sản xuất, lưu thông phân phối, tiến hành đúc rút kinh nghiệm về tổ chức quản lý đo lường cấp huyện và cố gắng phấn đấu xây dựng và phát triển các bộ môn đo lường để phục vụ sản xuất công nghiệp.

— Tiến hành bồi dưỡng, nâng cao về trình độ nghiệp vụ và chuyên môn cho các cán bộ,

nhân viên, yêu cầu đến hết 1980 các cán bộ, nhân viên làm công tác TCH, ĐL, KTCL phải được tham dự các lớp học do địa phương hoặc do 3 cục và Viện định chuẩn tổ chức đào tạo về 3 mặt công tác TCH — ĐL — KTCL. Các Ban KH và KT nên có yêu cầu đào tạo về 3 mặt công tác TCH — ĐL — KTCL đối với 3 Cục và Viện định chuẩn đề nghị có công văn trong đó ghi rõ đối tượng, thời gian, nội dung, địa điểm v.v..., gửi cho Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

Xây dựng cơ sở vật chất

Các địa phương cần có đề án xây dựng hệ thống tư liệu về TCH — ĐL — KTCL cho địa phương mình theo quy định chung của Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước. Trước hết phải sưu tầm cung cấp đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy trình phương pháp kiểm định và kiểm tra phục vụ cho yêu cầu quản lý của địa phương. Cần phải có kế hoạch xây dựng các phòng kiểm định đo lường và kiểm nghiệm chất lượng.

Trong công tác thanh tra, giám sát về 3 mặt công tác TCH — ĐL — KTCL phải tăng cường công tác thanh tra, giám sát về quản lý đo lường, cần kết hợp chặt chẽ với tổ chức thanh tra nhân dân trong khi tiến hành, cần đánh giá kịp thời tình hình đo lường ở các cơ sở, chuẩn bị chu đáo về nội dung và phương thức tiến hành. Phải kết hợp công tác KTCL với việc kiểm tra thực hiện tiêu chuẩn nhất là đối với những sản phẩm trong diện quản lý chất lượng của địa phương; nghiên cứu phương thức, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm ở các hợp tác xã thủ công nghiệp; mạnh dạn xử lý những vụ vi phạm các điều lệ về TCH — ĐL — KTCLSP và HH.

Trong công tác pháp chế và tuyên truyền, Ban KH và KT cần hướng dẫn giải thích và cụ thể hóa các văn bản pháp chế về 3 mặt công tác, làm cơ sở pháp lý cho hoạt động TCH — ĐL — KTCL theo tinh thần các văn bản của Nhà nước đã ban hành, đồng thời cần chấp hành đúng chế độ báo cáo về tình hình hoạt động 3 mặt ĐL — TC — KTCL như đã quy định trong các văn bản pháp chế.

Cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền thường xuyên bằng nhiều hình thức: nói chuyện, phát thanh vô tuyến truyền hình, triển lãm, bài viết trên báo chí về ý nghĩa và tác dụng của 3 mặt công tác ở các cơ sở, các ngành trong địa phương mình.

Cuối cùng, cần tổ chức điều tra năm tỉnh hình hoạt động về 3 mặt công tác TCH — ĐL — KTCL và yêu cầu về trang bị đo lường và

(Xem tiếp trang 14)

cứ khoa học từ đội sản xuất trở lên (chứ không phải từ trên hợp tác xã đội xuống); phối hợp với Ban kế hoạch, Ban định mức lao động, Ban vật tư... xây dựng những kế hoạch chỉ đạo sản xuất, sử dụng vật tư, định mức lao động phải trên cơ sở dựa chắc vào quy trình và tiêu chuẩn; tiến hành những thực nghiệm khoa học kỹ thuật ở ngay các đội sản xuất, đề trên cơ sở đó xúc tiến nhanh những điển hình mẫu có tính thuyết phục cao, góp phần vào việc đưa nhanh những tiến bộ kỹ thuật vào thực tế sản xuất.

2) Việc phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng đối với kỹ thuật ở Vũ Thắng có thể làm tốt hơn nữa. Còn kế hoạch sản xuất với những quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật kèm theo chưa được từng đội sản xuất xây dựng từ dưới lên, và cũng chưa được thông qua trong các hội nghị xã viên ở đội để đồng đạo xã viên cùng góp ý. Về khía cạnh này, kinh nghiệm của hợp tác xã Định Công (Thanh Hóa), Trác Văn (Hà Nam Ninh) đáng để Vũ Thắng nghiên cứu, rút kinh nghiệm.

3) Vũ Thắng đã chỉ đạo sản xuất tương đối tốt theo kế hoạch, nhưng chưa thể nói là kế hoạch sản xuất của Vũ Thắng đã có đầy đủ căn cứ khoa học. Vũ Thắng còn thiếu một số hệ thống sổ sách ghi chép các số liệu khoa

học kỹ thuật về diễn biến tình hình của đất đai, năng suất... qua nhiều năm; việc phác họa một kế hoạch chi tiết để đưa năng suất của Vũ Thắng lên, không chỉ là 9 - 10 tấn, mà còn cao hơn nữa, chưa được các đồng chí lãnh đạo của hợp tác xã quan tâm đúng mức...

Thời gian chúng tôi khảo sát ở hợp tác xã Vũ Thắng chưa được nhiều, nhưng qua đây, chúng tôi thấy nổi lên một nhận thức rất rõ: Vũ Thắng không chỉ là một điển hình về thâm canh mà còn là một điển hình khá tốt về đưa nông dân vào làm ăn theo kỹ thuật, đúng kỹ thuật, có nghiệm thu kỹ thuật chặt chẽ; tức là những bước đầu của việc đưa dân công tác quản lý kỹ thuật ở cơ sở vào nề nếp.

Tầm quan trọng của công tác này, như các đồng chí Vũ Thắng bây giờ đã thấy và đã phát biểu với chúng tôi, đó là: từng cơ sở đưa công tác quản lý kỹ thuật vào nề nếp chính là học cách làm sản xuất lớn, và phải học thật nghiêm túc, trên cơ sở vừa phải tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật của nền sản xuất lớn, vừa phải học cách quản lý một nền sản xuất lớn; chỉ có như thế mới sử dụng và khai thác tốt cơ sở vật chất kỹ thuật đã có của ta hiện nay. Nếu không coi trọng vấn đề này sẽ là một sự lãng phí lớn trong sản xuất.

HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN HÓA — ĐO LƯỜNG...

(Tiếp theo trang 5)

kiểm nghiệm chất lượng trong tỉnh, thành phố để có kế hoạch trang bị và chủ trương công tác cho phù hợp, trong đó chú ý những cơ sở thuộc các ngành lương thực — thực phẩm, thương nghiệp, vật tư nông nghiệp, vật tư kỹ thuật, công nghiệp quốc doanh, huyện thí điểm... rồi báo cáo tổng hợp gửi về Cục đo lường và Cục KTCLSP và HH.

Năm 1978, chúng ta đã gặp không ít khó khăn trong việc triển khai 3 mặt công tác TCH — ĐL — KTCL. Về tổ chức, vẫn còn một số địa phương phía nam chưa thành lập được Ban KH và KT hoặc chưa có tổ chức 3 mặt TCH — ĐL — KTCL; về hoạt động, chưa có sự phối hợp đồng bộ 3 mặt công tác đó nên hiệu quả hoạt động bị hạn chế, hiệu lực quản lý chưa cao: công tác đào tạo cán bộ còn yếu: cơ sở vật chất phục vụ cho 3 mặt công tác còn thiếu, nhiều cán bộ lãnh đạo cơ sở chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý kỹ thuật; công tác xử lý những vụ vi phạm về chất lượng sản

phẩm và đo lường tiến hành còn lẻ tẻ... Thêm vào đó những khó khăn chung trong sản xuất và trong nền kinh tế của ta cũng gây nhiều trở ngại cho việc triển khai 3 mặt công tác này. Theo sự chỉ đạo của trung ương năm 1979, dù tình hình như thế nào, chúng ta vẫn phải bám sát nhiệm vụ quản lý, bởi vì kinh nghiệm thực tiễn ở ta đã cho thấy nếu buông lỏng quản lý, dù chỉ trong vài năm chiến tranh, cũng gây những tác hại lớn và để lại một hậu quả khó uốn nắn. Trong nhiệm vụ bám sát quản lý kỹ thuật, chúng ta phải duy trì và tăng cường bằng được 3 mặt công tác đo lường, tiêu chuẩn và kiểm tra chất lượng; phải phát huy một cách đồng bộ 3 mặt công tác đó vào những mục tiêu chung: hạn chế tối đa cách làm ăn tùy tiện, hạn chế đến mức thấp nhất sự gian dối trong sản xuất, lưu thông, phân phối, hạn chế đến mức thấp nhất các loại sản phẩm xấu, giá trị sử dụng thấp, đồng thời tạo ra được nhiều sản phẩm tốt có chất lượng cao và có giá trị xuất khẩu cao.